

QUYẾT ĐỊNH

ban hành quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Quy chế làm việc của Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các cơ quan có tên tại Điều 1 và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBKT Trung ương (để báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Như Điều 2,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu

QUY CHẾ

phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng
(kèm theo Quyết định số 325-QĐ/TU, ngày 05/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố (gọi tắt là hai cơ quan) trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham mưu, giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định, hướng dẫn, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; đảm bảo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2. Việc phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan đã được cấp có thẩm quyền quy định, nhằm bảo đảm việc tham mưu giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng nói riêng.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nội dung đề nghị phối hợp và trả lời phối hợp được thực hiện bằng văn bản.

4. Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp phải được quản lý theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác cán bộ, khen thưởng đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

2. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

3. Khi xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý có sự trao đổi, thống nhất giữa hai cơ quan để tránh chồng chéo, kém hiệu quả.

4. Quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

5. Những nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1.1. Khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, thực hiện các nội dung tại Điều 3 Quy chế này, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố thì đề nghị phối hợp thực hiện.

1.2. Khi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, có đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố thì chuyển Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố xem xét, giải quyết.

1.3. Những kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định thi hành kỷ luật đảng, quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý liên quan đến Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố thì thông báo bằng văn bản để Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố biết.

2. Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố

2.1. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ

do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao về các nội dung nêu tại Điều 3 Quy chế này, theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2.2. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hoặc nhận được đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thì gửi văn bản (kèm theo các tài liệu có liên quan) đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để xem xét, giải quyết.

2.3. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2.4. Trao đổi thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2.5. Khi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật; hội nghị sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng, thì Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố mời Ủy ban Kiểm tra Thành ủy dự.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện. Cơ quan nhận được văn bản đề nghị phải cử cán bộ tham gia bằng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc.

2. Khi cần lấy ý kiến tham gia vào dự thảo văn bản, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo các tài liệu liên quan trước 05 ngày làm việc để cơ quan được xin ý kiến chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị. Trường hợp dự thảo văn bản quan trọng, phức tạp thời hạn trả lời không quá 07 ngày làm việc.

Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

3. Khi cần đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị cung

cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc cho cơ quan đề nghị.

4. Những vấn đề quan trọng cần phải họp để trao đổi, thống nhất, cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp với đại diện lãnh đạo hai cơ quan liên quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan hoặc trình Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Nếu còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó để Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm, Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp; hai cơ quan thường xuyên duy trì mối quan hệ và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế đến cán bộ, đảng viên, công chức trong từng cơ quan.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hoặc Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo giải quyết.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo dõi, đôn đốc, tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế này (căn cứ tình hình thực tế). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có nội dung phát sinh, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.
